TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22-3-2024
V/v Tranh chấp về không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN DÂN NHÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Côn

2. Bà Nguyễn Thị Tua

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hol – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXX-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Tuyết X, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Â, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Trương Văn T, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Ấp I, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Tuyết X trình bày: Vào năm 2021 chị X và anh T có tổ chức lễ cưới, nhưng vợ chồng anh chị không đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc nên vợ chồng anh chị đã ly thân gần 02 năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa chị và anh T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Bị đơn Trương Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều nhưng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án không thể ghi được lời khai của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Phạm Thị Tuyết X có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn Trương Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp về không công nhận vợ chồng" theo Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về hôn nhân: Chị X và anh T chung sống với nhau như vợ chồng và có tổ chức lễ cưới vào năm 2021 có xác nhận của gia đình hai bên nhưng vợ chồng anh, chị không đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi chung sống hạnh phúc được vài tháng thì vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống nên anh chị đã ly thân cho đến nay. Nay chị X khởi kiện để yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng giữa chị và anh T. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Luật Luật hôn nhân gia đình quy định: "*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*" và theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng"*. Từ những quy định trên Hội đồng xét xử

tuyên bố không công nhận chị Phạm Thị Tuyết X và anh Trương Văn T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Không có nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Phạm Thị Tuyết X và anh Trương Văn T là vợ chồng.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị Tuyết X phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được chuyển từ tạm ứng án phí đã nộp sang án phí theo lai thu số 0008479 phiếu lập ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Đào Thị Thủy

Nơi nhận:
VKSND huyện Vị Thủy;
- THADS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS.